TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2026/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 16 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 91/2025/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 12 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Ma Thị V, sinh năm: 2006; số căn cước công dân: 002306001295 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 13/4/2021.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Tải Seo Th, sinh năm: 1999, số căn cước: 002099006201 do Bộ Công an cấp ngày 27/02/2025.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ma Thị V và anh Tải Seo Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị V và anh Tải Seo Th nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho anh Tải Seo Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tải Duy Nh, sinh ngày 16/9/2022 cho đến khi cháu Nh đủ 18 tuổi. Chị Ma Thị V có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nh với mức cấp dưỡng là 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*)/tháng, phương thức cấp dưỡng định kỳ hằng tháng kể từ ngày 01/02/2026 cho đến khi cháu Nh đủ 18 tuổi. Anh Th trực tiếp nuôi cháu Nh là người nhận tiền cấp dưỡng cho cháu Nh.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, một hoặc hai bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Ma Thị V và anh Tải Seo Th tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Ma Thị V tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* và phải chịu án phí cấp dưỡng

150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng),* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* chị V đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001812 ngày 22/12/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, đã thi hành xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 6 – Tuyên Quang;
- UBND xã T, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Trọng Khánh